

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ G  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 28 - 01 - 2022  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Minh Tấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phụng**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Đèo** –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn**

**Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp R, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. (*Vắng mặt*)

- *Bị đơn:* Bà **Châu Hồng Đ**, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp 19, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (*Vắng mặt*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Ông G và bà Đ sống chung từ năm 2015, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết. Ly thân khoảng 04 năm nay, lý do: khi cưới nhau về sống bên nhà ông G sống thì bà Đ có ý định muốn ông và bà Đ về bên nhà bà Đ sống nên bà Đ đi làm bừa, ông G bắt gặp và đã tha thứ nhưng bà Đ không thay đổi nên hai người cự cãi và ly thân cho đến nay. Nay ông G yêu cầu được ly hôn với bà Đ.

+ Việc nuôi con: Có 01 người con tên Nguyễn Thúy V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2016, hiện đang sống chung với bà Đ. Ông G yêu cầu giao con cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng

+ Chia tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Châu Hồng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không thể tiến hành lấy lời khai được.

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không có mặt theo giấy triệu của Tòa án, vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải là không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Hoàng G và bà Châu Hồng Đ là vợ chồng.

+ Việc nuôi con: Giao cháu Nguyễn Thúy V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2016 cho bà Đ được tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng.

+ Chia tài sản: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó việc xét xử vắng mặt của họ là phù hợp với quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Quan hệ hôn nhân:** Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng G và bà Châu Hồng Đ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn nhưng thực tế họ đã từng sống chung với nhau như vợ chồng và đã có con chung. Nay ông G có đơn yêu cầu nên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Hoàng G và bà Châu Hồng Đ là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] **Việc nuôi con:**

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”*

- Cháu Vy đang sống với bà Đ và đang phát triển bình thường, nên việc ông G yêu cầu giao cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, giao Nguyễn Thúy V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2016 cho bà Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ông Nguyễn Hoàng G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Do ông Nguyễn Hoàng G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trong trường hợp bà Châu Hồng Đ có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] **Chia tài sản:** Do không có tài sản chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] **Về án phí:**

- Ông Nguyễn Hoàng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ, khấu trừ số tiền đã dự nộp theo biên lai thu tiền số 003761 ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

- Bà Châu Hồng Đ không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
- Căn cứ các Điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;  
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

**1. Quan hệ hôn nhân:** Không công nhận ông Nguyễn Hoàng G và bà Châu Hồng Đ là vợ chồng.

**2. Việc nuôi con:**

- Giao cháu Nguyễn Thúy V, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2016 cho bà Châu Hồng Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ông Nguyễn Hoàng G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Do ông Nguyễn Hoàng G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trong trường hợp bà Châu Hồng Đ có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

**3. Chia tài sản:** Do không có tài sản chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

#### **4. Về án phí:**

- Ông Nguyễn Hoàng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ, khấu trừ số tiền đã dự nộp theo biên lai thu tiền số 003761 ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

- Bà Châu Hồng Đ không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Minh Tấn**

